BẢO TÀNG TỈNH HÀ TĨNH

L Y L I C H D I T I C H

Kiến trúc - danh thắng

/)ền Chợ Củi

Xã : Xuân Hồng

Huyện: /)/ghi Xuân

Tỉnh : /-/à Tĩnh

I : LÝ LỊCH DI TÍCH

1) Tên thường gọi : Đền chợ củi

Tên nôm : Đền thờ Liễu Hạnh Công chúa

2) Địa điểm phân bố di tích - Đường đi đến

Từ tỉnh lỵ Hà tĩnh đi ô-tô, xe gắn máy , theo đường quốc lộ 1A hướng Đông bắc tới cây số 37 sẽ trái khoảng 200m thì du khách sẽ gặp di tích Đền Chợ củi . Nếu đi từ phía Bắc vào du khách đi ô-tô qua thành phố Vinh - Cầu bến thủy tới cây số 13 rẽ phải 200m cũng tới di tích . Cũng từ Bến thủy có thể du khách dùng ca nô, xuồng máy , thuyền ván ngược dòng lam ngắm cảnh chiêm ngưỡng vẽ đẹp sông núi của một vùng quê vốn có truyền thống lao động và chống giặc ngoại xâm , tới chân núi Ngũ hànmã tận hưởng hương vị và cảnh trí của một trong bát cảnh Nghi xuân xưa sẽ thấy 1 ngôi Đền cổ kính nằm lưng chừng núi, trước mặt là dòng sông Lam bao quanh là những cây cổ thụ to lớn toả bóng 4 bốn , thắp nén hương vào viếng thăm khu Đền . Di tích Đền Chợ củi được phân bố trên địa dư xã Xuân hồng - Huyện Nghi xuân tỉnh Hà tĩnh . Tên cũ : Là thôn Tháp Sơn xã Tam sơn , huyện Nghi xuân . Đây là một xã đồng bằng nghề sinh sống chủ yếu là nông nghiệp với tổng diện tích : 1.900ha , số dân : 5.200 người . Xã xuân hồng phía Đông giáp dãy núi Ngũ mã ,phía Tây giáp dòng sông Lam phía Bắc giáp xã Xuân an , phía Nam giáp xã Xuân lam .

3) Sự kiện nhân vật lịch sử :

Theo sách vân các thần nữ và bà Chúa Liễu của Đoàn thị Điểm nói rằng ... Liễu Hạnh là con gái ông Lê Thái quê ở Thanh hóa (thuộc dòng họ Lê Thái Tổ) vì không ra làm quan thích cảnh điền viên ,ông sang ngụ cư ở quê vợ làng An thái , huyện Vũ bản . Ông có 2 con một trai một gái , người con trai được ra Thăng long học Quốc tử giám , người con gái tên là Giáng Tiên . Giáng Tiên sinh ra khi mẹ đã là 50 tuổi và sinh vào ngày giờ " Thiên Đế giáng sinh " mẹ nàng đặt tên cho con là Giáng Tiên , Giáng Tiên càng ngày càng mau lớn học thông làm thơ nhanh và rất hay . Ông Lê Thái vô cùng ngạc nhiên, khi Giáng Tiên làm 4 bài thơ theo điệu gẩy đàn ca về 4 bốn mùa phong cảnh đưa cho ông xem . Ông vô cùng lo sợ trước tài năng của con mình , sợ con không ở được với gia đình lâu vì mấy hôm trước đó ông nằm mộng thấy một Đạo nhân truyền rằng : Giáng Tiên chỉ sống với gia đình 21 năm mà thôi nên ông đã cho gia đình ông Trần Công làm con nuôi , đợi sổ mong ra con mình còn ở được lâu với gia đình .Trần Công quê gốc ở Yên trường , dòng dõi họ Trần . Cạnh nhà Trần Công có Đào Lang con quan.

vào đêm Đào Lang hay sang nhà chuyện trò với Giáng Tiên vào những lúc thanh vắng,hai người trò chuyện với nhau,mến nhauf yêu nhau và rồi thành vợ thành chồng. Một thờigian 2 người đã có con và Đào Lang lại được ra Thăng-long theo đòi khoa cử,nhưng ra tới trường chàng không chịu học hành,đua đòi chơi nhởi mặc dù giáng Tiên đã hết lời can ngăn,nàng đã cho con của mình ra ở với bố với tất cả tấm lòng và số tiền đã dành dụm lâu nay mong cho bố con được yên bề nhưng Đào Lang vẫn thói nào tật ấy không chịu học hành . Giáng Tiên vô cùng buồn chán,nàng đã bỏ nhà ra đi du sơn,du thủy cho đỡ rầu Vĩnh thơ,kết giao với một số nhà thơ có tên tuổi. Có lần tới Truông gió một trong dãy núi Hồng-lĩnh gần quê Tặng Tất Tặng xDung nàng gặp I cậu học trò đi học về,cậu học trò này không còn cha mẹ chăm chỉ học hành qua thơ ca xướng họa gắn gủi nhau hai người đã thành vợ thành chồng. Sách Thiên-lộc phong thổ chí chép rằng : Người chồng đó quê ở làng kẻ sóc,thường gọi là : Thôn Tình-sóc,xã Yên-trí nay là xã Phúc-lọc,Huyện Can-lộc,Tỉnh Hà-tĩnh. Còn trong nghiên cứu văn hoá nghệ-thuật thì nói rằng... nàng vào Nghệ-an đến làng sóc kết duyên với I thư sinh là kiếp sau của Đào Lang người chồng cũ khuyên chàng học hành khi đi ra làm quan(※) .

Về đỡ đần cho chồng ăn học bà và 2 con đã theo ra Thăng-long,sau I thời gian bà mất ,vì buồn thương vợ,Nguyễn Phán (có sách nói là Đào Sinh) đã đưa 2 con về quê dạy dỗ,vui cảnh điền viên. Hai cậu con tên là Nguyễn Cả,Nguyễn Hai càng ngày càng khôn lớn thông minh hơn người,tài văn kiêm võ năm Hồng-đức thứ nhất I470 Lê thánh Tông ngự giá thânchinh đi dẹp giặc Chiêm-thành,hai cậu con xin vua theo hầu dẹp giặc trong trận mạc hai người đã tiên phong lập công lớn được vua phong làm tướng. Hiện nay ở quê nhà còn có mộ và đền thờ 2 ông

2- Từ một người con gái có tên thật được dân gian huyền thoại hoá .

Theo sách ((Bà chúa Liễu của Hoàntuấn Phổ)) và một số tài liệu thì nói rằng: Mẫu liễu là nhân vật được huyền thoại hoá,nàng vốn là đệ nhị tiên chủ Quỳnh Nương ở chốn Tiên cung,vì phạm lỗi rất nhỏ không cố ý làm mẻ I chiếc chén ngọc và bị ghép vào tội ((Chê nơi văn minh)) và kỹ luật đày xuống cõi trần tục thác sinh và nhà họ Lê từ đời thiên hữu xxx (I557) . Bố mẹ đặt tên tục là Giáng Tiên gả chồng năm I8 tuổi,ba năm sau hết hạn,mặc dù không muốn nhưng nàng phải về nhà trời rồi vì nhớ thương chồng con,hàng ngày nàng nhỏ lệ,các nàng tiên ái ngại tâu lên Thượng đế, ngài phong làm Liễu Hạnh công chúa.

... .

※ - Ⅱ ((Đạo thờ mẫu ở nước ta nhìn từ hệ thống đền đài và thần tích Nguyễn minh San nghiên cứu nghệ thuật số I-I992.

Liễu Hạnh công chúa lại được xuống hạ giới, lần này nàng về quê thăm cha mẹ đẻ,cha mẹ nuôi,lên kinh đô thăm chồng con,nàng khuyên chồng về đạo tu thân tề gia và ngủ với nhau I đêm rồi chia tay,hẹn gặp nhau ở kiếp sau,nhưng như mấy nổi lên trời,nàng không ở đâu ổn định có khi giả làm gái đẹp thổi ống tiêu dưới trăng,khi làm bà già tựa gậy trúc ở bên đường,người nào của bốn thì bị tai vạ,ai cầu đảo mang lệ thì được phúc lành. Các lễ vật nàng thường đem về biếu cho cha mẹ đẻ,cha mẹ nuôi,rồi chồng kế tiếp nhau qua đời và con cái đã trưởng thành . Trong lòng tiên chúa không còn vương vấn gì, từ đó nàng đi chu du thiên hạ tìm nơi danh thắng đem cảnh núi non làm cảnh Tiên nga,khi đến đèo ngang có hoàng tử ve vãn ở quán nước nàng đã từng trị vì tội phạm thượng. Nàng đã hai lần hoá phép để cùng đàm đạo văn chương với danh sỹ Phùng khắc Khoan(tức trạng bùng) ở Lạng-sơn-Tây hồ Hà-nội làm cho danh sỹ lúc chia tay vẫn bịn rịn tiếc rẻ huyền vọng.

Mãn hạn 5 năm công cán trên cung đình,nhớ đến duyên nước trước 3 sinh,nàng lại xin ngọc Hoàng lần nữa được giáng sinh cho thoả nguyện sinh hoá không lường ,ngao du tùy thích và được phép nàng đã cùng hai chị nữ Quế và Thị nhằm ngay phố cát(Thanh-hoá) là nơi núi non xinh đẹp có đường lớn đi qua Bắc-Nam, Tại đây Tiên chúa tiếp tục hiển linh,người lành được phúc,kẻ ác bị tai vạ,thấy vậy dân ở đây sợ hãi lập thờ đền phụng. Về đời cảnh trị,triều đình nghe tin đồn tưởng là yêu quái sai quân vũ lâm cùng với thuật sỹ đến để tiêu trừ,nào là voi ngựa thết vang,nào là chiêng trống khua động,người bắn cung tên như mưa gió,kẻ giáo bùa yểm tụng trong chốc lát cả ngôi đền trở thành mây khói. Nhưng phép tiên lại thần diệu hơn ,sau đó ít lâu cả vùng này bị bệnh dịch lây lan tới cả súc vật,nhân dân ở đây hoảng sợ lập đền cầu đạo,bỗng nhiên nàng ở trong đám đông nhảy vọt lên trên đàn 3 tầng quát to rằng: Ta là Tiên nữ trên trời hiển thánh xuống trần,lũ chúng người phải xin phép triều đình làm lại đền mới,ta sẽ xử trừ tai cho phúc chuyển vạ làm lành nếu không nghe lời thì I vùng này sẽ không ai sống sót (I).

Nhân dân nghe theo lời dạy bảo cùng nhau kéo đến cửa khuyết kêu van triều đình cho là thiêng liêng lạ lùng lập tức hạ lệnh cho phép sửa sang làm lại đền mới ở trong núi phố cát,sắc phong mẫu hoàng công chúa. Nhân dân trong vùng cầu phúc thấy báo ứng ngay,đến sau quân nhà vua đi tiễu trừ giặc tiên chúa thường có công giúp sức, triều đình gia tặng là chế thắng Hoà diệu đại vương được ghi vào từ điển,nhân dân tôn thần là thánh mẫu. Thật hiển vinh cho thánh mẫu,mặc dầu trong tín ngưỡng dân gian có một khối lượng đền chùa ..... I theo nghiên cứu nghệ thuật của Nguyễn minh San.

một hệ thống thần linh thần kỳ đa dạng, hẹp hơn trong một thế giới, tông đảo các mẫu được nhân dân tôn sùng, thờ tự từ hàng ngàn năm lai r nay thì Mẫu liễu vẫn sống trọn trong tâm linh người Việt, được liệt vào trong 4 vị thần thường tổn của thần linh Việt nam, tứ vất tử là những vị thần bất tử mãi mãi đi cùng với người đời . Vì lẽ đó xưa tới nay trong cỏi lòng của người dân Việt Nam nơi nơi trên mọi miền đều sùng bái tôn thờ, đời đời hương khói không dứt. Thật vậy trong qúa trình lịch sử trải qua hàngmấy trăm năm với những bước thăng trầm của lịch sử đất nước, dâu bể cuộc đời Mẫu Liễu vẫn bất tử trong tâm linh người Việt chúng ta .

4)- Loại di tích :

Qua nghiên cứu và khảo sát thực địa toàn bộ khu nội thất và ngoại thất tại đền chợ củi thì đây thuộc di tích kiến trúc tôn giáo và danh thắng

5)- Khảo tả di tích:

Di tích đền chợ-củi được phân bố bên chân núi Ngũ Mã,núi Ngũ Mã là một trong bát cảnh của Huyện Nghi xuân xưa theo hướng Tây chếch Bắc được bố cục hình chữ tam (三) trên một diện tích 1040m2 So với những di tích trong Huyện và Tỉnh Hà Tĩnh thì di tích đền chợ củi phân bố mặt bằng cao dần lên vừa liên hoàn vừa tách biệt mang được nhiều ý nghĩa và nội dung khác nhau theo tính chất tôn giáo .Dân gian xưa khi xây dựng các công trình văn hóa cũng như công trình dân dụng đã có câu(nhất thủy nhì cận sơn),với ý nghĩ đó cha ông ta đã tạo dụng thế núi thế sông để tạo dựng cho 1 ngôi đền đầy uy nghi về phần tôn giáo rất đẹp về mặt cảnh quan.Xuất phát từ giá trị đó mà đền chợ củi đã được người xưa chọn làm nơi có tiếng là đẹp đầy đủ cả hai yếu tố sơn thủy hữu tình ,trên là dãy núi Ngũ Mã dưới là dòng sông Lam,lưng chừng là ngôi đền cổ kính .Có lẽ du khách và các nhà nghiên cứu khi khi đi vận cảnh vào thăm di tích sẽ rất hài lòng và cảm phục ý trước trí tuệ của cha ông tiên tổ khi xây dựng công trình văn hoá này.Để thấy được giá trị và ý nghĩa của ngôi đền chúng tôi xin giới thiệu các công trình di tích như sau :

I/ Công trình phụ :

a) Đường vông vào di tích

b) Hồ bán nguyệt

c) Sân, miếu ,bia

d) Miếu cô,miếu cậu

II/ Công trình chính

a) Sân nhà hạ điện

b) Nhà trung điện

c) Nhà thượng điện

A- Đường vào di tích:

Khi du khách đi ô tô xe máy từ phía Nam hay phía Bắc tới xin dừng chân bên triền núi ngũ mã qua trú sở UB xã Xuân-hồng cạnh đường quốc lộ IA, có trục đường mòn 200m mà nhân dân thường ra bến sông hồng mát, ngắm cảnh hay vào những ngày lễ lên đền dâng hương, cầu phước thì sẽ gặp 3 toà nhà cổ kính đứng sừng sững cạnh chân núi mát nhìn ra phía sông đến đây du khách có I cảm giác như đang đắm mình trong cái không gian đầy tỉnh mịch như đang tận hưởng cái không khí thanh bình rất thân quen bình dị của I vùng quê có thể xuống bến sông cạnh cổng đền vừa nghỉ ngơi vừa ngắm cảnh thuyền bè xuôi ngược trên dòng sông Lam . Qua cổng tam quan vào thăm di tích .

Cổng đền Chợ củi được xây dựng chính diện với nhà hạ trung điện, cấu trúc chất liệu đá vôi vữa, ở đây người thợ ngày xưa đã biết vận dụng không gian 3 chiều, vừa liên hoàn, vừa tách biệt tạo nên sự tranghghiêm cho công trình, Chính giữa là cửa đại, hai bên là hai cửa tiểu (hay còn gọi là tam quan) đóng kín hệ thống tam quan ngoại thất này là hai cây cột nanh to lớn đứng sừng sững, trên đỉnh có đắp 2 con nghê đang chầu, khoảng cách giữa cửa đại, cửa tiểu cột nanh người ta xây dựng tường dắc với chất liệu vôi vữa có độ dài 0,80m, cao 0,60m, ở giữa có điểm các xuyên hoa tạo vẻ đẹp thẩm mỹ. Toàn bộ hệ thống tam quan có chiều dài là 7,70 m

Cửa đại được cấu trúc theo lối trồng diêm thượng thu hạ thách -xây thành hai khối trụ được tạo vuốt và nối với nhau thành cửa vòm với kích thước mỗi trụ cao: 2,85 m, rộng 0,48, cửa có kích thước rộng I,78m - cao 2,33 m. Nối từ tầng I sang tầng 2 có đổ I mảng bê tông làm nền đỡ cho trụ tầng 2, với kích thước dài 3.) m, rộng 0,88 m. Trên mảng bê tông có xây 4 trụ trước và sau và tạo vuốt thành cửa vòm t ầng 2, chiều cao của trụ I,54m, rộng mỗi chiều 0,40m Cửa vòm rộng I,57m, cao I,30m và trên cùng là 4 mái hài văn được đắp bằng vôi vữa uốn cong lên nối với 4 đầu đao ở 4 góc mái. Trên dải mình là 2 con rồng cách điệu đang chầu nhau.

Nghệ thuật trang trí, toàn bộ hệ thống tma quan mặt trước cũng như mặt sau với chất liệu gạch đá vôi vữa đã được các nghệ nhân xưa khắc ghi vào đây các đề tài dân gian như rồng chầu, rồng lượn hoa lá hổ phù V,V, rất quen thuộc và phổ biến trong nghệ thuật trang trí đình chùa Việt-nam. Như trên đã trình bày khắc với các di tích khác ở đây ngay từ khu ngoại thất người thợ ngày xưa biết vận dụng một cách khoa học là dùng hệ thống cột nanh xây nối với cửa tam quan tạo

nên một vẻ đẹp thẩm mỹ kiến trúc,một sự linh thiêng cho đền chùa Hệ thống này vừa tách bạch vừa đóng kín,vừa qui tụ về tâm điểm,cột nanh được chia làm 3 phần : Chân,thân,và đỉnh ,chân rộng mỗi chiều 0,95m,cao 0,55m. Thân cao 2,2m,rộng 0,50m,đỉnh cao 0,95m,rộng 0,45m trên đỉnh có đắp 2 con nghê đang chầu vào nhau,toàn bộ được xây bằng chất liệu gạch,đá,vôi vữa.

B). Hồ bán nguyệt- Sân đền

Để tạo vẻ đẹp thẩm mỹ cho toàn cảnh,người ta đã xây I hồ bán nguyệt trước sân đền ,cách cửa tam quan 8 mét về hướng Tây với kích thước rộng 4m,được xây I hệ thống tường dắc bao quanh bằng chất liệu gạch đá,vôi vữa,chính giữa có xây I cửa lên xuống rộng I m với hai trụ nối với tường. Từ cửa xuống hồ có xây 3 cấp đá,chính giữa hồ có đắp I bồn đá tạo cảnh thành hồ được kè đá,xi măng.

Sân: Sân nền hình chữ nhật lát gạch vuông đất nung với kích thước dài 8,4m,rộng 7m,hai bên có đắp dải bao quanh .

Miếu: Là nơi thờ tự những hiện tượng thiên nhiên con người,đây là loại kiến trúc nhỏ vừa phải.Theo như nhân gian truyền tụng thì miếu ở di tích này được thờ các quan gia thị thần của mẫu,miếu được phân bố bên góc trái sân đền trên I diện tích 2,2m2 ,dài I,6 m rộng I,4m,cao hơn so với mặt bằng sân là 0,63m,nền miếu được lát gạch hoa,xung quanh được xây trên lớp ngói mấy . Toàn bộ được làm bằng chất liệu gạch,đá,vôi,vữa, phía trước có trổ I cửa để cho du k hách thắp hương ,cửa có kích thước rộng 0,54m,cao 0,62m.

-Bài trí nội thất:

Phía trong có đặt 2 pho tượng nhỏ tượng trưng,ở giữa là I thảm gỗ trên có đặt tượng mà nhân gian gọi là tượng cô Chín (miếu cô Chín)

Phía trước có đặt I bát hương để cho khách vạn cảnh đi vào thăm di tích thắp nén hương thành kính . Cách miếu I m ở xưa về phía sau xưa xưa trênndãy hành lang sân hai bên tả hữu là 2 nhà quan tả, quan hữu, với hai pho tượng to lớn,song do thời gian và chiến tranh nên 2 pho tượng này nay chỉ còn dấu tích và phế tích nữa mà thôi .

Bia: A được bố trí bên góc phải sân đền,bia làm bằng chất liệu đá thanh có kích thước rộng 0,48 m,cao 0,89m,dày 0,7m được đặt trên I bệ đá dài 0,53m,rộng 0,23.

Trang trí nghệ thuật: Trán bia cả hai mặt đều được trang trí mặt nguyệt xung quanh được chạm khắc các họa tiết mây lửa,viền bia được trang trí các loại hoa lá cách điệu,nhìn chung nghệ thuật điêu khắc ở đây đơn giản (Nội dung xem phần tư liệu bổ sung).

Sân hạ điện,miếu cô,miếu cậu:

Sân hạ điện được lát gạch vuông đất nung hình chữ nhật có diện tíchmặt bằng là 25,56m với chiều dài 9,2 m ,rộng 4,3 m,có độ cao so với mặt bằng sân nền và xung quanh là I,70m. Từ sân đền lên sân hạ điện được nối với nhau thành bằng 6 cấp đá, độ dài mỗi cấp là IO,60m,rộng O,24m,tại 2 gốc sân giáp với móng nhà hạ điện người ta trổ hai cổng ra vào,kích thước mỗi cổng rộngI,40m,cổng là hai cột trụ xây bằng gạch vôi vữa,cao I,O7m,rộng mỗi chiều O,24m nối với cổng ra vào với hai góc sân là một hệ thống tườngbao quanh lấy sân và sân hạ điện,tường này có kích thước dài 9m,cao O,82m nối với tường hoa này tại 2 góc sân phía trước người ta xây 2 ngôi miếu gọi là miếu cô,miếu cậu.

a- Miếu cô,miếu cậu:

Theo I số tư liệu cũng như khảo sát thực địa tại di tích thì miếu cô,miếu cậu hoặc thờ các ông hoàng đó là điều vinh hạnh cho đức thánh Mẫu hơn hẳn các mẫu khác là đã có các quan gia thế thần của mình ở bên cạnh . Miếu Cô,miếu cậu ở di tích này được cấu trúc giống nhau từ chất liệu đến hình dáng ,diện tích mỗi nhà rộngI,O7m,dài I,24m được xây trên một nền đá hình chữ nhật 4 góc có trang trí theo kiểu chân qùi,các mặt tường có đắp về cảnh hổ phù cách điệu. Nền đá có độ cao so với mặt bằng sân là O,53m,trên nền đá người ta xây 4 trụ,ở 4 góc và nối với nhau bằng hệ thống tường gạch,tường này có hộ cao O,89m,ở hai mặt trái và phải có chỗ 2 viên gạch thông gió,phía trước có đặt I cửa có kích thước rộng O,45m, cao O,65m,nền phía trong được lát gạch hoa. Nối với trụ và tường ở phía trên là hai mái hồi vân đắp bằng vôi vữa bên ngoài được tạo thành dáng hình sống lượn,4 góc mái nhà có đắp 4 đầu đao. Tại trùng dải đỉnh có đắp hai đầu rồng cách điệu đang hướng vào nhau . Phía trong chính giữa nhà miếu có đặt I bát hương để du khách lên hương và dâng lễ . Trước sân hạ điện nối với các cấp đá người ta xây I cổng lớn chính diện với sân,nhà hạ trung thượng điện ,cổng rộng 2,52m ,ở giữa cổng lên xuống người ta xây I trụ hương (hay gọi là nhà đốt hương) chia cổng thành hai phần bằng nhau nhà hương là dùng để cho du khách thắp hương làm thủ tục lên hương và hương lễ,trụ hương được cấu trúc như sau: Chân rộng mỗi chiều O,76m,cao O,35m,tạo dáng theo kiểu chân qùi,thân cao O,85m,có trổ 4 cửa để đốt hương vàng rộng mỗi chiều O,65m. Đỉnh cao O,50m,rộng O,52m,trên đỉnh có đặt I bình h ương . Cổng,cùng với hệ thống miếu Cô,miếu Cậu tạo thành một vành đai khép kín tách khu ngoại thất và nội thất thành hai phần

chính,phụ. Với ý niệm tôn giáo người thợ ở đây I lần nữa đã khẳng định tính sáng tạo và khoa học trong kiến trúc và xây dựng, đã lợi dụng và cải tạo thiên nhiên,tạo nên I kiểu kiến trúc đẹp bền chắc ở đây tinhthần nho giáo biểu hiện khá rõ nét giữa chính,phụ,thượng, hạ,tả,hữu,tiền,hậu nhìn chung bố cục được sắp xếp một trục chính dọc theo tâm điểm cao dần về phía sau,vừa đăng đối cân xứng,lấy những lẻ đó làm cái chuẩn mực trong bố trí mặt bằng cũng như kiến trúc đó là những yếu tốtương đối phổ biến trong đình chùa Việt-nam

2)<u>Về công trình chính</u>:

a). Nhà hạ điện: (hay gọi là nhà bái đường)

Nhà hạ điện di tích đền Chợ-củi được phân bố theo hướng tây chếch Bắc trên I diện tích dài 9,45m,rộng 6 m có độ cao so với sân hạ điện là I,65m với mặt bằng xung quanh là 3,50m trên lợp ngói máy riêng phần giáp giới giữa hai mái chính với hàng hiên lợp ngói mũi,Hai góc mái có đắp hai đầu rồng trên dải mái hiên có đắp 2 con nghê,hai con rồng đối nhau. Nhà hạ điện về tạo dáng có khác với nhà trung và thượng điện là nhà hạ điện phía trước giữa mái chính với mái hiên người ta có xây I bức tường ngăn tạo thành hai cấp mái,bức tường cách ngăn này có kích thước rộng 0,60m,dài 9m trên mặt tường từ xa nhìn vào đã thấy đề mấy chữ hán (Thánh mẫu linh từ)nghĩa là: đền thiêng thánh Mẫu. Với lối phân bố mặt bằng cao dần sau từ xa nhìn vào chính diện khu di tích chúng ta đã phân biệt được nhà phân bố theo kiểu chữ gì,và để tạo thế vững chắc cho hệ thống nhà trung và thượng điện ngay ở hai hồi móng nhà hạ điện người ta đã xây choãi 2 cột trụ chân móng với chất liệu đá, vôi,vữa,kích thước cao 3m ,rộng 0,45,m .Nhà hạ điện có I hệ thống liên hoàn với trung và thượng điện,nếu tách 2 tường hồi hạ điện thì một bên có khích thước như sau:

Cao 4,50m,rộng 6m,dày 0,20fvới chất liệu vôi,vữa gạch đất nung Tại mặt trước tường hồi để tạo vẻ đẹp thẩm mỹ,tính liên hoàn trong xây dựng người ta đắp giả hai cột trụ ở đó lấy đuôi mái nhà,cột trụ này có kích thước cao I,82m,rộng 0,26m,dày 0,30m,mặt trong cột có khắc 2 câu đối : Vạn cổ tinh thần

Ức niên miếu vũ

Nghĩa là: Miếu vũ ngàn thu bền vững
Tinh thần muôn thuở anh Linh

Mặt trước khắc câu : Mã lĩnh cũng triều chung ttú khí

Xuân đài chiêm ngưỡng lại đồng nhân

Nghĩa là: . Nền hương đèn chùa, sẵn sàng có đồng tử
. Từ khí điện cung, từ Mã Linh chầu về

Dưới câu đối có đặt 2 pho tượng gỗ mít tượng tư thế đứng đối diện nhau,tư thế tay cầm giáo,nối với hai trụ tường hiện này là dẫy tường hoa với kích thước mỗi bên 3,40m,cao 0,40m,để tạo cho việc đi lại thuận trên độ cao gần 2m,người xưa đã xây 7 cấp đá nối với sân lên cổng hạ điện. Trong phân bố mặt bằng tại góc trái nhà hạ điện cũng được xây I cửa với nhiều cấp đá ngay ở mặt tiền có làm I hành lang nhỏ với kích thước rộng 0,42m,dài 8,70m .

* Phân bố mặt nhà hạ điện diện tích mặt bằng nhà hạ điện có chiều dài là : 8,73m,rộng 5,9m,mặt bằng các gian có kích thước như sau:

- Gian giữa rộng 2,87m x dài 5,9m.
- Gian trái - 2,62m x 5,90m
- Gian phải - 2,62m x 5,90m

Toàn bộ hệ thống mặt bằng của nhà hạ trung thượng điện và hành lang đều được lát gạch hoa.

- Kết cấu vì kèo: Cũng như cấu trúc c'ua các vì kèo ở các di tích khác trong Tỉnh là những gbộ phận trụ chống chủ yếu được nối với nhau bằng những đường xà dọc và các đường hoành để tạo thành một khung cộng hưởng vững chắc. Nhà hạ điện gồm 4 vì ,8 cột lim có kích thước bằng nhau,cao 3,56m,đường kính 0,22m,được kê trên bệ đá chân cột hìnqvuông,kích thước rộng mỗi chiều 0,3Im,cao 0,IO. Ở hàng Hiên có 4 cột,kích thước mỗi cái cao 2,I8,đường kính 0,22m,xà gồm 6 đường có kích thước như sau: Gian trái dài 2,62m x 0,IOm x 0,I6m
Gian giữa dài 2,87m x 0,IOm x 0,I6m
Gian phải dài 2,62m x 0,IOm x 0,I6

Hạ gồm 4 đường : Dài mỗi cái 3,35m x 0,20m x 0,I2m.

Vì kèo được chạy từ dưới đường thượng ốc xuống đầu cột lớn,khác với hệ thống đền chùa khác,nhà hạ điện ở mặt tiền người ta có xây I mái hiên tách và nằm dưới mái nhà hạ điện,từ xa nhìn vào cảm tưởng giống như nhà được xây theo lối trồng diêm 2 tầng,tài nghệ của người thợ ở đây đã biết vận dụng lợi thế mặt bằng để tạo cho nhà được s sự khoáng rộng thuận lợi cho việc hành lễ lúc đông người. Như đã mô tả vì kèo được chạy từ trên đỉnh thượng ốc xuống xuyên qua các đầu cột cái ,cột con được các đường chuyền,đường kẻ chúng liên kết với nhau tạo thành một hệ thống đỡ lấy toàn bộ mái nhà ,nhìn chung về cấu trúc nhà hạ điện đơn giản với kỹ thuật lắp mộng rấp,các tỷ lệ dựng cột đảm bảo độ dốc hợp lý tạo điều kiện cho sự thoát nước.

Về cấu trúc mái hiên phía ngoài hàng cột trước ngang với dẫy xà dọc người ta đặt một đường hoành nằm ngang dưới đường chuyền,lợi dụng các đường chuyền này đã tạo ra I mái hiên đơn giản về kỹ thuật ,rộng, thoáng về mặt bằng và không gian,tôn nghiêm và đẹp về văn hoá,mái hiên

phía trên lợp ngói mũi,kích thước dài 2,56m,cao 0,68m,giữa mái hiên và mái nhà chính có I bức tường ngăn cách .

* Cửa: Cũng như các đền chùa ở các di tích khác người thợ ở đây đã biết tạo dựng lối cửa pa nô trục xoay ván ấm liên hoàn vừa đơn giản khi đóng mở,vừa thoáng rộng cho khi hành lễ đông người,cửa làm bằng chất liệu gỗ lim gồm I6 cánh,kích thước mỗi cái I,54m ,rộng 0,37m

* Bài trí nội thất: Tại gian giữa có xây I bệ gạch để cho du khách dâng hương trước khi hành lễ,bệ hình chữ nhật với diện tích dài 2,4m x rộng I,84m được lát gạch hoa,có độ cao so với mặt bằng nhà là: 0,I9 ở trên có đặt I bàn hương chân quì bằng gỗ được sơn son thiếp vàng, mặt trước có chạm đầu rồng,xung quanh có họa tiết hoa Thị,hoa Cúc với kích thước dài 0,79m,rộng 0,43m,cao 0,30m. ở phía sau có đặt I hương án bằng gỗ mít cũng sơn son,chạm khắc đẹp như đầu rồng thân ngựa,hoa cúc lá đề,đặc biệt là họa tiết cá hoá rồng,rồng chầu nguyệt v.v. Hương án được tạo dáng kiểm chân quì với kích thước dài I,2Im rộng 0,65m,cao I,27m,trên hương án có đặt I bát hương,2 cọc đèn sắp trên cùng là long ngai(linh tọa) được sơn son thiếp vàng,trên đó là pho tượng Trần Hưng-đạo bằng gỗ mít được sơn son thiếp vàng với tư thế đang ngồi cao 0,50m, . Hai bên hương án là 2 cây lộng bằng vải đính nối nhau với các màu xanh, đỏ,tím,vàng họa tiết rồng bay phượng múa. Phía sau trên đường xà có treo bức tường bằng vải cũng được thêu họa tiết rồng phượng . Tại 2 mặt trước cột gian giữa phía trong có khắc 2 câu đối trên ván gỗ :

Phiên âm:Tinh hiến nhất tâm thanh huấn tuyên dương
kim tự cổ
Hoá sinh tam chuyển thần linh hiển hách
Bắc như Nam

Dịch nghĩa:- Thánh mẫu từ xưa nay đều dạy cho phụ nữ mọi điều hay, phải lấy chữ trinh hiếu làm đầu.
- Tài đức biến hoá thần thông của thánh mẫu ai cũng thấu.

Tại gian trái trên đường xà có treo bức đại tự được sơn son kích thước: Dài I,56m,rộng 0,45m,xung quanh được trang trí đẹp uy nghi,trên là rồng lượn mây lửa,hai bên có rồng chầu,dưới có cảnh long li qui phượng. ở giữa có tên đề: KHU ỘC LINH TỪ

Tạm dịch:(Đền thiêng mọc ở chân núi)

Phía bên trái và bên phải cũng treo 2 bức có kích thước và họa tiết giống nhau dài mỗi cái là I,53m,rộng 0,42m,bức bên trái ghi 3 chữ hán : VẠN CỔ PHONG : Nghĩa là : Lưu danh muôn đời.
Bức bên phải ghi nữ trung oanh kiệt : Nghĩa là người phụ nữ tài ba oanh liệt.

B- Nhà trung điện: Như phần đầu đã giới thiệu là công trình kiến trúc vừa liên hoàn vừa tách biệt, càng về sau luật xa gần, hướng tâm càng rõ nét, nhà trung điện được xây tường bao quanh với lối kiến trúc nhà kẻ gồm 3 gian, hai hồi trên lợp ngói mấy với chất liệu gỗ lim gạch đá, vôi vữa, tường có kích thước cao 4,35m, dày 0,20m;

* Phân bố mặt bằng: để tạo cho hệ thống mặt bằng của nhà trung thượng điện được cân xứng, không gò bó, người xưa đã tạo ra I hành lang nối tiếp nhà này sang nhà kia rất khoa học tạo cho mặt bằng nhà được khoẻ khoắn, vừa làm cho không gian của từng khu vực được thoáng rộng . Toàn bộ hành lang này được lát gạch hoa với diện tích dài 8,73m rộng 0,70m và cao hơn mặt bằng nhà hạ điện là : 0,43m, tại 2 gốc nhà có 2 bậc lên xuống giữa hạ điện và thượng điện. Diện tích nhà trung điện (tính cả hành lang) dài 8,73m x rộng 6,22m cố độ cao so với hạ điện là 0,63m.

* Mặt bằng các gian: Cũng như nhiều di tích trong Tỉnh do tính chất và qui mốc của chế độ phong kiến đối với hệ thống đền chùa, thông thường trong bố trí mặt bằng của I toà nhà dù hạ, hay thượng điện bao giờ gian giữa luôn luôn được coi là vị trí quan trọng nhất do vậy mặt bằng bao giờ cũng có kích thước lớn hơn. Với qui luật ấy nên mặt bằng các gian nhà tại khu di tích đền Chợ-cũi cũng bị chi phối giống như những di tích khác tức là gian giữa bao giờ cũng có kích thước lớn hơn , gian giữa dài 5,52m x 2,91m

Gian trái dài 5,52m x 2,66m

Gian phải - 5,52m x 2,66m

Kết cấu vì kèo: Kết cấuvi kèo nhà trung điện đơn giản không chạm trổ tạo dáng theo lối nhà kẻ với 4 vì gỗ lim gồm 14 cột , trong đó 2 dãy cột lớn gồm 6 cột có kích thước cao 3,73m, rộng mỗi chiều (cột vuông) là 0,20m, hai dãy cột con gồm 8 cột có kích thước cao 2,93 mét, rộng 0,19m, 22 đòng hoành tải, I đòng thượng ốc nối ốc này với ốc kia , xà gồ 12 đòng có chiều dài theo gian nối từ gian này sang gian khác, có kích thước trung bình là 0,18 x 0,12m.

Hạ gồm 4 đòng hạ bằng nối với cột hiên trước ra sau qua cột chính có kích thước trung bình rộng 0,20m x 0,12m. Khác với hạ điện ở trung điện về tạo dáng ở đây người ta dùng ván dày tạo ra kiểu rường đấu , vát theo mái nhà , tất cả các đòng hoành thượng ốc đều được rường gánh đỡ, hệ thống rường đấu này được chạy xuống tận cuối hạ và được đòng chuyền, đòng kẻ hệ thống cột lớn, cột bé tạo nên I sự liên hoàn cộng lực cho nhà trung điện.thêm vững vàng . Qua lối cấu trúc này cho ta thấy ý thức và tư tưởng tôn giáo càng lên cao càng kín đáo, càng h ướng tâm vào thần linh mà mình tôn thờ.

A Bài trí nội thất: Tại gian giữa ngoài vào có đặt 2 câu đối trên ván gỗ được sơn son thiếp vàng: Thập phương hải hội thần tiên phật

Tam giáo nguyên đồng thích đạo nhân

Nghĩa là : Chư già thập phương Long phái như tiên phật
Ba dòng đạo hợp Lại để Làm trọn phần con nhà đạo

Mặt trước gian giữa có xây I bàn tượng bằng gạch xung quanh được quyết sơn thếpgiả chân qùi,với kích thước dài I,9Im,cao I,26m,rộngO,87m có trổ 3 cửa,cửa giữa phía trong có đặt bát hương,hai bên có tượng ngựa và hổ chầu bằng chất liệu sứ. Cạnh 2 cột gỗ có đặt 2 con voi sứ đang chầu nhau . Trên bàn hương có đặt 6 pho tượng 2 vị giữa đang ngồi,vị bên trái choàng vải đỏ tay vòng trước ngực,2 pho bên Canh choàng vải đỏ đứng trên đài sen,toàn bộ các pho tượng đều làm gỗ mít sơn son thiếp vàng,phía trước có đặt bát hương,sau có treo bức tướng vải đỏ thêu cảnh long li,mặt nguyệt,gian phải có treo I chiêng I trống Phía sau bàn tượng là bệ gạch hoa có kích thước dài 2,6Im,rộng I,84m cao hơn so với mặt bằng nhà là O,I7m,trên bệ này có I bàn hương gỗ nhỏ với khích thước : Dài O,76m,rộng O,45m,cao O,20m,tiếp đến là hương án bằng gỗ ,dài I,7Im,rộng I,36m,cao O,79m được sơn son,phía trên có đặt pho tượng gỗ mít mà dân gian thường gọi là tượng Lê Khôi Tượng có chiều cao: O,50m,xem ảnh(A) . Tượng trong tư thế ngồi mắt nhìn về phía trước được đặt trong I hộp kín có kích thước cao I,IIm,rộng O,53m,dài O,6Im hai bên có 2 pho tượng nhỏ đang đứng Phía trước là 4 phụ nữ đang thổi kèn đàn nhị,2 bên có các loại cốc bình,lọ hoa. Cạnh hương án là một yên thư bằng gỗ có kích thước dài O,9m ,rộng O,40m,cao O,78m,hai bên có 4 pho tượng xung quanh có đặt nậm rượu 4 đôi dày mũi hài và một số đồ tế khác. Ở hai cột có treo hai câu đối khắc trên ván gỗ.

Hoá giả hoá tồn giả thần vị liệt nam bang tứ bất
Quốc hữu tử gia hữu tự danh cao thiên bản lục kỳ

Nghĩa là: Thân thể tuy Là một hồn phách Lại Là thần - hiển vẻ vùng trời nam đời đời bất diệt nước nhà có đến thờ - tư gia thiên miền điện - Uy Linh trong thiên hạ đại đại kỳ

Phía trái cạnh bàn thờ có đặt hệ thống nghi tượng được trang trí đẹp hoạ tiết đầu rồng. Tại hai hồi gian trái và phải có xây 2 bàn hương gồm nhiều hàng cấp cao dần lên,phíatrên đặt hàng chục bát hương để du khách thắp hương vào thắp hương dâng lễ. Bàn hương xây bằng gạch vôi vữa,với kích thước dài: I,86m, rộng I,30m,cao O,85m.

C- NHÀ THƯỢNG ĐIỆN:

Nhà thượng điện so với nhà trung và hạ điện thì có diện tích nhỏ và cao hơn,nhà trung và thượng điện được nối với nhau bởi gốc tường gấp khúc. Mái nhà hậu của trung điện và mái nhà tiền thượng điện

được nối với nhau qua I máng nước. Nhà thượng điện trên lợp ngói mấy,với 3 gian gỗ lim xây tường bao quanh,tại đường dải và 4 góc mái có đắp đầu đao rồng chầu,có độ cao so với nhà trung điện là 0,22m diện tích mặt bằng nh`athượng điện dài; 8,40m x rộng 6,10m Mặt bằng các gian,gian trái rộng 2,05m - Gian giữa 2,80m,gian phải 2,05m.

A.Kết cấu vì kèo: Nhìn chung nhàth ượng điện có cấu trúc giống như nhà trung điện,song ở đây người xưa đã vận dụng tường dọc nối hồi nh`a này sang hồi nhà kia ,chia mặt bằng nhà thành 2 phần,phần nội thất nơi có bình độ cao nhất so với toàn bộ mặt bằng khu di tích là nơi cung kính nhất dùng để đặt bàn điện thờ tam toà thánh mẫu (thờ Mẫu Liễu)phần ngoài vừa là hành lang vừa là cửa là nơi làm bàn hương thờ các vị thị thần của Mẫu. Ngoài ra bức tường này còn có ý nghĩa bức tường ngăn cách biệt tôn nhân cho sự cung kính thần linh của mẫu và cùng với hệ thống cột,hạ tạo nên độ vững chắc cho thượng điện. Vì kèo gồm 4 vì gỗ lim với I2 cột vuông ,9 đường xà 4 đường hạ bằng và 8 cột hiên,cột có kích thước trung bình là: 0,20m x 0,20 m ,cao 2,45m,hạ có kích thước rộng 0,20 mx 0,I2m Xà 0,20m x 0,I2m. Cột được kê trên bệ mấy chân cột kích thước 0,30m x 0,30m . Với I đường thượng ốc chạy từ đốc này tới đốc kia, thay cho quải giang người ta dùng hệ thống rường bản,hay(tường đấu) Rường bản được nằm trên đường câu đầu,câu đầu nối với cột kê và cột chính ăn liền với đường kẻ chuyền. Toàn bộ hệ thống này được nằm trên các đường hạ và các đầu cột đỡ lấy với lối kiến trúc đơn giản này vẫn cho ta thấy sự vững chãi về kỹ thuật và tôn nghiêm cho đền chùa.

A Về bài trí nội thất: D o đặc thù và tính chất tôn giáo,nơi điện thờ chính bao giờ cũng được chọn là nơi cao nhất,sang trọng nhất,do vậy ở nhà thượng điện bàn điện của thánh mẫu cũng được chọn vào tâm điểm cao ráo,bàn điện thờ tam toà thánh mẫu được đặt vào gian giữa có kích thước dài I,55m,rộng I,52m,cao I,20m ,trên bàn điện là 3 pho tượng mà nhân dân quen gọi là tam toà thánh mẫu(thực chất là Mẫu liễu) . 3 pho tượng này đều làm bằng gỗ được sonson đang ngồi mắt nhìn về phía trước,xung quanh có các đồ tế lễ như lọ hoa,bình sứ cốc đèn. Phía bên trái có xây I bàn điện bằng gạch đã kích thước rộng I,I8m,dài I,I6m,cao I,I9m trên có đặt I pho tượng gỗ được sơn son mà nhân dân trong vùng thường quen gọi là tượng (Chầu mười) Phía bên phải cũng xây I bàn điện có kích thước giống như bên trái phía trên có đặt I tong ngai.

Hiện vật:

TT	Tên gọi hiện vật	Chất liệu	Số lượng	Kích thước
I	Hương án	Gỗ	2	
2	Tượng	Gỗ	I6	
3	-	Bằng sứ	4	
4	Cọc đèn	Bằng gỗ	2	
	-	Đồng	I	
5	Bát hương	Bằng sứ	208	
6	Long ngai	Gỗ	2	
7	Lọng	Vải	2	
8	Câu đối	Gỗ	8	
9	Biển	Gỗ	4	
I0	Kiếm	Gỗ	2	
II	Voi	Sứ	2	
I2	Chuông	Đồng	I	
I3	Trống	Da	I	
I4	Ngựa	Sứ	I	
I5	Yên thư	Gỗ	3	
I6	Lọ hoa	Sứ	6	
	-	Đồng	I	
I7	Lư hương	Sứ	2	
I8	Hương án	Ximăng+gạch	5	
I9				

7. Giá trị lịch sử khoa học -nghệ thuật văn hoá:

Qua nghiên cứu tài liệu và khảo sát thực địa tại di tích chúng tôi thấy nổi lên nhiều giá trị lịch sử,tôn giáo nghệ thuật văn hoá. Do những biến động của xã hội,những bước thăng trầm của lịch sử,đặc biệt là sau cách mạng I số đền chùa ở nước ta nói chung,Hà-tĩnh nói riêng đã không giữ được nét đặc thù riêng bản của nó,một số tượng pháp trong nhiều đền chùa bị đảo lộn,mất mát,hợp tự lại,do đó dẫn tới việc sai ý nghĩa tính chất của nó. Ngay đền Chợ-củi vì chưa hiểu hết được nội dung mà dân gian đã gọi đền chợ củi thành đền ông Mười (Lê Khôi) đó là vấn đề cần làm sáng tỏ. Qua nghiên cứu tài liệu, khảo sát tại di tích chúng tôi khẳng định đền thờ Chợ-củi là thờ Thánh Mẫu tức (Liễu Hạnh công chúa). Ngay từ khu ngoại thất nhìn vào chúng ta đã thấy biển khắc ở tường mái hiên với 4 chữ hán THÁNH MẪU LINH TỪ (tức đền thiêng thánh mẫu). Càng đi sâu nghiên cứu phần hán tự ở các bức biển,câu đối,đặc biệt là văn bia đều chung I nội dung nói lên công đức của Mẫu Liễu. Trong phần bài trí các pho

tượng ở các điểm nhất là thượng điện nơi mà theo quan niệm tôn giáo nói chung, tín ngưỡng nói riêng được coi là thiêng liêng quan trọng đài các nhất lại là nơi đặt tượng tam toà. Cộng vào đó là những lời mộc mạc để ca ngợi công đức của Liễu Hạnh công chúa và tôn sùng Liễu Hạnh Bà bậc Mẫu nghi muôn thuở, là mẫu nghi tiên hạ (tức là người mẹ của thiên hạ) được ghi trên bia đá. Đó là những bằng chứng cho ta lần nữa khẳng định di tích đền Chợ-Cửi là nơi thờ trực-thánh Mẫu.

A Thánh Mẫu Liễu trong lịch sử và tâm linh người Việt-nam chúng ta.

Để thấy được ý nghĩa và giá trị to lớn nhân vật lịch sử Mẫu Liễu ở khu di tích chúng ta hãy ngược dòng lịch sử, trước khi công chúa Liễu hạnh biến thánh và được tôn phong làm thánh Mẫu thờ phụng nhiều nơi trên đất Hà-tĩnh nói riêng cả nước nói chung; thì việc tôn phụng đức Mẫu đã xuất hiện khá lâu với các trước hiệu như Vương Mẫu, quốc Mẫu, thánh Mẫu ở một số địa phương như: Trước hiệu Vương Mẫu có ở đền động xung thiên, thần vương Mẫu ở Hà-bắc, thờ mẹ thánh giống trước hiệu quốc Mẫu ở đền quốc Mẫu Vĩnh-phú, mẹ vua Lê Thái Tông được tôn là phong trung từ quốc thái Mẫu v.v.

Việc tôn phong Mẫu mẹ đó là sự phản ánh một cảm quan huyền thoại một nhu cầu và đời sống văn hoá tinh thần, I sự ngưỡng mộ chân thành một tâm linh tao khiết của con người. Chính những điều ấy đã làm cho chúng ta quên đi mọi qui luật của tự nhiên của tạo hoá, lẽ đó mànàn năm nay ta đã coi bà âu cơ là người mẹ sáng tạo ra giống nòi Việt. Tới thế kỷ I6 dòng tín ngưỡng thờ Mẫu đã được làm phong phú bởi sự có mặt của công chúa Liễu Hạnh được tôn phong là Thánh Mẫu. Cũng như các vị trực mẫu khác trước khi được tôn phong Mẫu liễu cũng có I nguồn gốc, Mẫu Liễu không xuất thân từ nhiên thần mà được coi là nhân thần . Qua nghiên cứu tài liệu cho ta thấy Liễu Hạnh là I cô gái có tên thật mỹ lệ là giáng Tiên lại trở thành thần tượng của nhân dân trong nước. Với quan niệm thông thường các bậc tiên là cực kỳ xinh đẹp và sung sướng nơi cõi tiên đình, được coi làchốn văn minh, họ xuống trần là vì mến cảnh tươi đẹp nhưng chỉ xuống chốc lát mà thôi, chừng nào bị hình phạt mới bị đày xuống trần . Nhưng không, với công chúa Liễu Hạnh lại khác, khác đến lạ lùng, nàng say mê chốn này đến hết kỳ hạn lại không muốn về, khi phải về lại tha thiết xin ở lại, mà trần gian Liễu Hạnh xuống lại là trần gian của thế kỷ I6 và các thế kỷ kế tiếp là lúc xã hội đang rối ren đầy rẫy chuyện bất công, khi buồn thì làm sao có cảnh vui, rồi trong đời sống tâm linh xã hội, người phụ nữ đồng giới với Liễu Hạnh cũng đã bị bao năm trói chặt trong

vòng lễ giáo mất hết tự do trong xã hội trong tình yêu và ngay trong quan hệ Nam giới họ cũng phải chịu làm phái yếu. Chức tổ ràng trong phạm thời gian này đòi hỏi một chỗ dựa tinh thần để nỉ gấm tin yêu. Phật đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn tuy có trăm tay ngàn mắt nhưng không trừ tà ,kẻ ác vẫn nhởn nhơ,cả đạo lão cũng không làm cứu cánh. Rồi trong xã hội không ít những đấng nam nhi muốn thoát tục tìm chốn nương thân,lúc này cần phải có I lực lượng khuyến thiện,diệt ác Và rồi để bù đắp,nhân dân ta thế kỷ I6-I7 đã cộng đồng sáng tạo I hìnhtượng,vị thần để đáp ứng sự cầu mong ấy . Tínhcách của Liễu Hạnh nhưtrong huyền thoại và thần tích đã phần nào giải tỏả cho sự cầu mong của muôn người lao động. Qua nghiên cứu nhân vật mẫu liệu ở di tích lần nữa cho ta thấy Mẫu là I người yêu,I người vợ,I người con,Mẫu yêu quê hương làng xóm,làm tròn trách nhiệm với gia đình giữ tình chung thủy không những kiếp này mà cả kiếp sau. Mẫu và phâp luật và sức mạnh ,cũng cầm quân xung trận,lúc thắng,lúc thua có tâm hồn nghệ sỹ tài ba hơn ai hết Mẫu là người phụ nữ tự do ,tự do trong yêu đương Nam-nữ bình quyền . Tóm lại qua nghiên cứu tài liệu và khảo sát tại di tích lần nữa cho ta thấy Mẫu Liễu là biểu tượng sinh động đời thường,bình thường nhưng vô cùng phi thường. Trong bà có cả đức,hiếu nghĩa của nho,có phâp thuật của đạo,có qui y theo phật nhưng lại không có đạo nào kìm hãm được bà,bà tồn tại bất chấp mọi uy lực,bà là bất tử. Khảo sát tại đền chợ cũi cho ta thêm một suy nghĩ về I giá trị lịch sử là trong cácngôi đền ở Tỉnh ta thì việc thờ Mẫu Liễu ở đây khác các nơi khác là ngoài điện chính thờ Mẫu một điều vinh hạnh là còn có các đền miếu thờ cô cậu,các ông Hoàng có những quân gia thị thần của Mẫu. Ngoài ra ở đây còn có những hình thức lễ nghi sinh hoạt văn hoá đậm tính nghệ thuật như hát văn,hầu bóng,kéo chữ.v.. Và I điều vinh hạnh cho di tích đền thờ Mẫu liễu là được xáxx xx tôn làm mẹ và được sánh với cha-tức thánh Trần,vì vậy có câu ca: Tháng 8 giỗ cha,tháng 3 giỗ mẹ đã truyền tụng từ bao đời nay nhắc ta nhớ về một lẽ cội nguồn cộng đồng người Việt.

Về giá trị văn hoá: Qua nghiên cứu di tích cho ta thấy được người xưa khi xây dựng các công trình kiến trúc đã tinh tế chọn những địa danh gần sông núi là những yếu tố cơ bản để xây dựng các công trình như đền chiêu trưng Lê Khôi ở Thạch-hà về mặt bằng mà so sánh thì đền chiêu trưng và đền Chợ-cũi gần như có những nét tương đồng cả lý,yếu tố cận sơn,cận thủy đã trở thành chân lý trong việc xây dựng đền chùa ở các thế kỷ trước. Ở đền chiêu trưng ở trên là núi

Nam giới ,phía giới l`a cửa biển sót,giữa chừng là ngôi đền cổ kính Thì ở đây đền Chợ-củi cũng vậy,có I cảnh quan cực kỳ hấp dẫn,trên là dãy Ngũ Mã,dưới chân là dòng sông lam uốn lượng bốn mùa trong xanh thuyền bè xuôi ngược từ ngàn đời nay đã giúp cho con người và cùng người dân ở đây chứng kiến những bước thăng trầm lịch sử giữa chừng là ngôi đền cổ kính diêu phong nghi ngút khói hương tất cả đã gợi cảm cho ta I cảm giác trang nghiêm và thanh bình dân giã.

8. Trạng thái bảo quản:

Trải qua hàng trăm năm với những biến động của lịch sử thiên nhiên, chiến tranh,song di tích vẫn giữ nguyên trạng thái ban đầu . Với tinh thần bảo vệ và phát huy di sản văn hoá đã được cáccấp chính quyền cùng với nhân dân đã bảo vệ và phát huy tác dụng. Di tích từ trước tới nay đã trải qua 2 lần tu sửa,lần thứ nhất do chế độ phong kiến,tư liệu này không được ghi rõ ở tư liệu hành văn song có khắc chạm ở trên thượng ốc với niên hiệu (Bảo đại nguyên niên) lần thứ 2 và năm I990 do UBND Xã Xuân-hồng phối hợp với bảo tàng Nghệ-tĩnh kết hợp tu sửa. Hiện nay đền vẫn giữ nguyên vẽ cổ kính trang nghiêm của nó.

9. Các phương án bảo vệ và sử dụng:

Từ trước tới nay việc bảo vệ là do chính quyền địa phương xã Xuân-hồng trực tiếp là cụ . . Trần Quý . . . trông coi bảo vệ và đã được cán bộ phòng văn hoá Huyện Nghi-xuân,bảo tàng tổng hợp Hà-tĩnh động viên theo dõi. Với giá trị hiện có của di tích,nay bảo tàng tổng hợp Hà-tĩnh đang lập hồ sơ xin xếp hạng quốc gia,sau khi công nhận di tích quốc giã thì đề nghị cấp trên sớm có kế hoạch cho tôn tạo,đề nghị của Tỉnh cần trồng thêm cây cảnh tại mặttrước giáp với mép sông,cần phải khè đá bảo vệ cửa tam quan và cần xây I nhà khách để du khách thập phương có điều kiện nghỉ ngơi khi tới thăm và vạn cảnh.

IO. Cơ sở pháp lý:

Năm I974 được ty văn hoá Tỉnh xếp hạng đưa vào xx tixx chế độ bảo vệ nhà nước;I978 bảo tàng Nghệ-tĩnh đưa vào phiếu kê di tích lịch sử văn hoá;I992 bảo tàng tổng hợp Hà-tĩnh lập hồ sơ xin xếp hạng quốc gia.

II. Những tư liệu bổ sung:

(I) Bản phiên âm dịch nghĩa văn bia

2) Thơ của Liễu Hạnh theo vần cát thần nữ của toàn thị Kiểm

Bản chữ hán do Võ Hồng Huy Dịch

3) Nghi xuân thông chí của Bùi dương Lịch (thơ ca về Nghi-xuân)

N.

12) Tài liệu tham khảo :

- Tài liệu đánh máy Thư viện Nghệ tĩnh - Nghệ an phong Thổ ký - Trần Danh Lam
- Tài liệu đánh máy Thư viện Nghệ tĩnh - Nghệ an ký - Bùi Dương Lịch
- Tài liệu đánh máy Thư viện Hà tĩnh - Địa dư tỉnh Hà tĩnh - Trần Kinh
- Tài liệu đánh máy Thư viện Nghệ tĩnh - Nghi xuân phong Thổ ký
- Le Bretton , levieux An Tĩnh - Tài liệu đánh máy Thư viện Nghệ tĩnh
- Lịch sử Nghệ tĩnh - NXB Nghệ tĩnh 1984
- Nghệ tĩnh hôm qua và hôm nay - NXB sự thật q1986
- Tạp chí nghiên cứu mỹ thuật số 345 Viện nghiên cứu Mỹ thuật 1990 Hà nội

- - - - - - - - - - - - - - -

V Ă N B I A

Ghi tên người cúng tiền
Tu sửa đền thánh Mẫu ở núi tháp(chợ.củi) (A)

=======

Phiên âm từ nguyên bản chữ hán:

(x)ức thọ phủ,Nghi-xuân Huyện,Tam-xuân Tổng ,Tam-thương xã, Thấp-sơn thôn, thủ từ nguyên văn tịu đẳng,đạo năng khởi thiện,địa vị nhân trương (x) cố chế văn bi sự.

Nguyên dân,ư niên tiền,hệ trị thôn dân(?)(2) lãm(?) nhập,phụng thủ (x)(x)(I) sự nhật giả sở kiến,ngọa kh ôi thấp lậu,tài nộc thùng điên - Hưng công tu lý,tự thử lai tứ,kinh dĩ đa phiên.

Kim giả,nhất toà hoàn hảo,tế khí cập nội ngoại,tam hữu tôn nghiêm,đa lại thập phương liệt qúi,giảng bố bồ tâm,số thành phúc sự, Nhân chí hữu thiện,mạc cảm bất chương,tường chú vu bi,dĩ thùng vĩnh cửu .

Cung văn,lực trí vu thần,trợ giả tín giả-tâm thành tại nhân(?) thư dung thức tai,(.....)(3)Nguy hồ hữu thành,hoán nhiên khả thuật.

Bổ điện,phụng tự tam toàthánh vị,vạn thế mẫu nghi,công đức vô anh năng yên,phụng sự.

Chú thích:

(A) Bia không có đầu đề cũng không chép ngày tháng và tên người viết văn bia . Đầu đề trên là của chúng tôi (I)(2)(x)= mờ một chữ, (?)= chữ còn tồn nghi (3) một câu mờ nhiều chữ ,nên không rõ nghĩa. Hữu tự lai hy. Địa khởi lâu đài chi thắng,bất cảnh chiêu yêu, nhân thừa vũ lỗ chi âm, cửu tiêu uông(x)- Duy khể thủ nhi ngưỡng trạch Tự Tông,tự Bắc,tự Tây,tự nam,tử thâu hồi dĩ quyên thại,vô đại,vô tiểu,vô viễn,vô cận,đa miên chỉnh lý,ức đại ngưỡng chiêm-chương kỳ vật,chương kỳ văn, viết cẩu hoàn viết cẩu mỹ.

Thần linh phùkỳ lương đống,sùng cao ngũ mã chi sơn,thái bình kiến thử uy nghi,quang khiết Thăng long chi thủy. Phụng thừa nhật hạ,cảng dương tình trung. Thận thủy hạnh thành quyết chung,vi tiền nguyện thùng chi hậu. Nhân hữu thiện,nguyên bất khả một, quan tước mộ,tính danh mộ,thiên thu hưu bất hủ chi danh,sự chi khởi,sở bất cảm vong,thảo sáng chi,nhuận sắc chi ,lịch tuế chí hữu thành chi thực.

Sở hữu thứ tiết,chư tên tước,tính danh hiệu mộ,cung ngân tiền số can, tứ tinh tương hợp nhất khắc nhập bi văn,dĩ di hậu lai,vi thuận giả khuyến,nhất nhất liệt kê vu tả.

- Trần vũ Hoàng(x)(x)cung tiền ngu canh quán
- Lĩnh binh Nguyễn Ván(x)cung ngân thấp nguyên
- Tổng đốc Nguyễn cung tiền tam thập quán
- Tổng đốc đào đại nhân cung ngân ngụ nguyên
- Tri Huyện Trần xuân Bảng cung tiền nhị tập quán
- Tiến sỹ Nguyễn cung nhân nhị nguyên
- Nguyên Long hiệu cung ngân cọng tiền hậu
  nhất bách nhị thập tam nguyên
- vĩnh đại xã Trần van xương cung tiền hậu len bánh quán
- v.v...

Dịch nghĩa theo thể phú:

Chúng tôi thủ từ là Nguyễn van Tiu ở thân Thấp-sơn,xã tam xuân thượng ,tổng tam xuân,Huyện Nghi-xuân,phủ Đức-thọ nhận thấy.

Đạo giáo khởi đầu từ việc thiện
Đất đai trường cửu vì con người
Việc dựng bia cũng có lý do

Nguyên ngôi đền dân thôn chúng tôi,những năm trước đây bị dột nát,gạch ngói bị thối rữa, cột kèo bị xiêu vẹo. Làng đã khởi công tu sửa. Từ đó lại nay đã trải qua nhiều đợt . Đến nay toà đền đã được sửa sang hoàn hảo,miếu mạo trong ngoài cùng với đồ thờ tự,sắp xếp đã tạm được tôn nghiêm. Được như vậy,phần lớn là nhờ các vị quan khách mười phương,rộng lòng góp cúng nên đã may mắn hoàn thành.

Người có lòng tốt,không thể không được biểu dương,khắc rõ tên họ vào bia này để lâu dài ghi nhớ.

Nhân có lời tựa như sau:

Kính nghe rằng:

Thần có uy lực,người cũng giúp vì có lòng tin,lòng thành không bao giờ mất,nhưng cũng cần ghi chép để biết (mất một câu)

Tấm thành cao qúi chừng nào thì lời thuật :(trong bia) càng đẹp để chừng ấy.

Ngôi đền này ,phụng thờ thánh vị tam toà . Ngài xứng đáng là bậc mẫu nghi muôn thuở. Công đức ngài,không phải bất cứ ai cũng dễ so sánh. phụng thờ ngài là do có nguồn gốc từ xưa.

Vùng đất này,sừng sững lâu đài,tấm cảnh đẹp như đang chào đón, mọi người nhưng hưởng chung ,mưa móc,chín tầng mây thấm đẫm ơn sâu.

Kính cẩn chắp tay,nhận nhiều ân Huệ. Từ các phí Đông,Tay,Nam,Bắc vui lòng dâng cung quyên góp mang về,không kể gì nhiều,ít, gần,xa tu sửa nhiều lần,vừa văn,vừa vật.

Khá khen thay,vừa đẹp,vừa bền.

Dấu thiêng liêng hiện lên rường cột đá rừng ngũ Mã nguy nga,cảnh thái bình càng rõ uy nghi,dòng nước thanh long trong mát.

Phụng thời dưới bóng,kính mến trong lòng,chín chắn từ đầu sau không ân hận,làm tốt bây giờ lưu lại ngày sau.

Người có lòng tốt không được bỏ quên,chúa trước gì,họ tên gì,tên họ đời đời không thể mất. Việc đã từng làm phải nên ghi nhớ,khởi thảo ra, sửa chữa lại,lòng thành mãi mãi vẫn ghi đây. Thứ tự trên dưới cứ theo chức tước,tên họ và số tiền đã vui lòng cúng là bao nhiêu. Nhiều lần thì gộp lại làm một khắc rõ vào bia(I) . Lòng tốt xin ghi lại mai sau và làm việc thiện thật đáng được khuyến khích.

Từng vị I xin liệt kê sau:

+ Trần vũ Hoàng	500 quan
- Lĩnh Tinh Nguyệt	IO đồng
- Tổng đốc Nguyễn đại Nhân	30 quan
- Tổng đốc đào Nhân	5 đồng
- Tri Huyện Trần văn Bảng	20 quan
- Tiến sỹ Nguyễn	2 đồng
- Hiệu buôn nguyên Long	I23 đồng
- Trần khắc Cẩn	I20 quan
- Trần văn Xương	600 quan
- Hiệu vĩnh Hanh	I00 quan
- Hiệu an Hoà	36 đồng
- Hiệu văn Ký	30 đồng
- Trương thị Lan	30 đồng
- Hiệu đại Xương	24 đồng
- Nguyễn xxx xxx đình Thọ	25 đồng
- Lê đình Huân	6 đồng
- Chánh tổng Phạm văn Thiên	I0 quan
- Hiệu vĩnh Xương Mậu	20 quan
- Hiệu trường Thịnh	20 quan
- Hiệu thành Hoàng	20 quan
- Bá hộ Hoàng văn Giám	I0 quan

HIEU VINH VAN BAN GOC
Phiên âm dịch nghĩa và chú thích

Hồng-Nam

(Xã Xuân-an,Huyện Nghi-xuân)

(I) Căn cứ một số địadanh tổng xã mới thay đổi và I số người cúng tiền có thể xác định bia này dựng vào thời gian đời vua Thành Thái I889-I907 trở về sau. Trong bia cả thảy 47 người cúng tiền song do bị mờ chỉ ghi được I số người mà thôi.

THƠ VỀ LIỄU LÁNH THỜC VÀI CÂU THAN
NỮ CỦA ĐOÀN THỊ ĐIỂM
BẢN CHỮ HÁN ĐỖ VỌ HỒNG HUY DỊCH

XUÂN TỨ
(Ca về bốn mùa)

Cảnh xuân như vẽ ngày xuân dài
Mặt hoa mày liễu bướm bay hoài
Líu lo quanh yến học bài
Tình xuân lại láng bận lòng ai

NGHỊ XUÂN THỐNG CHÍ BẢN CHỮ HÁN CỦA BÙI DƯƠNG LỊCH
(thơ ca về Nghị xuân)
ĐỖ VỌ HỒNG HUY DỊCH

CỔ ĐỘC LÂM LƯU

Núi đuổi dồn nhau xuống phía đông
Để rơi một ngọn cạnh bờ sông
Chân lèn sâu cạn triều lên xuống
Mỏm núi dày thưa cỏ chéo chồng
Núi vắng , mõ canh chòi gác lặng
Tai không rữa bận nước nguồn trong
Xuân hè Lướt Nguyệt đêm vui bạn
Tô lại Ngân hà bức vẽ chung

UYÊN TRƯỜNG CỔ TỨ

Chặn sông hướng núi vượt sang sông
Lưng núi sen hồng nở một bồng
Khách đủ gần xa thăm thắng cảnh
Chùa bao niên kỷ nét hồng hoa
Đường đời đứt núi qua truông ghé
Gương phật lung linh tỏa rực hồng
Nhân quả cần gì lên đó hỏi
Chín mươi chín ngọn một trời hồng

HOA PHAN THANG TRIEU

Tấp nập thuyền xe chen thủy bộ
Phồn hoa phong vật đất hoan nay
Cửa rừng, cửa biển Đông Tây đủ
Người phố , người Thanh, phố xá đầy
Tướng trẻ binh trường xương dã phủ
Vua hiền, thơ vịnh đã ghi đây (1)
Một kho thanh cảnh ai mua nốt
Lưu lại thơ dàn nổi tiếng hay

---

(1) Lê Thánh Tông đi qua rừng thuyền vịnh thơ " vịnh Làng Chế "